

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Miên
Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Xuân Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 34/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 30/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Văn N; sinh năm: 1984, tại Bình Phước. Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Họ tên cha: Hồ Văn L, sinh năm: 1960; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1964; Bị cáo có 02 em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị can có vợ tên Đỗ Thị N và 01 người con sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2014 đến ngày 15/11/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 19/9/2016 đến ngày 23/10/2017. Bị cáo “ có mặt”.

**** Người bị hại:***

Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1973(có mặt).
Trú tại: thôn C, xã R, huyện P, tỉnh Bình Phước

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Đỗ Thị N2, sinh năm 1970 (có mặt).
Trú tại: Thôn T, xã, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

**** Người làm chứng:***

Bà Lê Thị T, sinh năm 1960 (vắng mặt)
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1999(vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã R, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/8/2014, Hồ Văn N điều khiển xe mô tô Biển số: 47D1-068.xx đến quán cà phê “T H” ở thôn C, xã R, huyện P để bán vé số thì gặp Nguyễn Hữu N1 là chủ quán đang ngồi nói chuyện với bà Lê Thị T, lúc này thấy N đi vào nên N1 đã nói N đi vào chòi bán vé số cho khách. Sau đó N đi đến nơi N1 đang ngồi dùng tay vỗ vào vai và lấy tay xoa vào bụng N1 để trêu đùa thì bị N1 dùng tay nắm 01 cái vào mặt của N nên giữa N và N1 xảy ra cãi nhau. Tức giận vì bị N1 đánh nên N điều khiển xe mô tô BKS: 47D1-068.xx đi ra chợ Phú Riềng mua 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 5cm quay lại quán. N nhìn thấy N1 đang ngồi ở quầy pha chế nên đã cầm dao xông tới thì N1 phát hiện nên bỏ chạy thì bị vấp vào chiếc võng ngã úp mặt xuống đất, lúc này N đuổi kịp và cầm dao chém 01 nhát trúng vào bắp tay bên trái của N1, 01 nhát trúng vào đầu gối bên phải của N1. N1 đứng dậy bỏ chạy ra ngoài đường, N cầm dao đuổi theo nhưng đuổi không kịp nên cầm dao đi về còn N1 được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Bình Phước. Ngày 04/8/2014, N1 làm đơn tố cáo hành vi của N đến Công an huyện Bù Gia Mập.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 265/2014-TgT ngày 04/9/2014 của trung tâm giám định Y khoa- pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận tỉ lệ tổn thương của bị hại Nguyễn Hữu N1 do thương tích gây nên là 11%

Ngày 27/10/2014, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hồ Văn N về Tội cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 104 BLHS.

Tại Kết luận số 34/KL-PVPN của Viện pháp y tâm thần Trung ương phân viện phía Nam kết luận như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40- ICD.10); Về pháp luật: Tại thời điểm gây án và hiện nay, đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 08/3/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và đề nghị Viện KSND huyện Phú Riềng ra Quyết định áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với Hồ Văn N.

Ngày 20/9/2017, Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa có kết luận số: 414/KLBB-VPYTW kết luận về tình trạng tâm thần của Hồ Văn N như sau: Bị bệnh: rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40- ICD.10); hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 26/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng ra quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Hồ Văn N.

Ngày 02/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, điều tra bị can đối với Hồ Văn N về Tội cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999;

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao dài 50cm, bản rộng 05cm mà bị can N sử dụng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số: 47D1-068.xx, do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng tách ra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu N1 yêu cầu bị can Hồ Văn N bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo N đã bồi thường cho bị hại 2.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 11Ctr-VKS ngày 30/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các Điểm b, p, n khoản 1; 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N mức án 25 tháng 16 ngày tù. Bằng thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian áp dụng chữa bệnh bắt buộc đối với bị cáo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo N và bị hại N1 về việc bị cáo N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại N1 số tiền 10.000.000đồng(Mười triệu đồng), bị cáo N đã bồi thường số tiền 2.000.000đồng. Bị cáo N còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng) cho bị hại N1.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 11/Ctr – VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 04/8/2014, trong lúc đi bán vé số, bị cáo Hồ Văn N và bị hại Nguyễn Hữu N1 xảy ra mâu thuẫn với nhau. Bị cáo N đi mua 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, bản rộng 5cm chém bị hại Nguyễn Hữu N1 bị tổn thương sức lao động 11%.

kết luận số 34/KL-PVPN ngày 22/01/2016 của Viện pháp ý tâm thần Trung ương phân viện phía Nam kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/động kinh (F07.8/G40- ICD.10); Về pháp luật: Tại thời điểm gây án và hiện nay, đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi được điều trị bắt buộc, tình trạng bện của bị cáo đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự đã có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo Hồ Văn N đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào cơ thể người bị hại gây tổn thương 11% sức lao động nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo Hồ Văn N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại; khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của cáo còn được áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH13, ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó hành vi phạm tội của cáo được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017) có mức hình phạt từ hai năm đến sáu năm tù.

Xét, bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2014 đến ngày 15/11/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 19/9/2016 đến ngày 23/10/2017. Theo quy định tại điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “ Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù”. Như vậy thời gian tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo là 25 tháng 16 ngày tương xứng với mức hình phạt tù bị cáo bị xử phạt.

Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Hữu N1 yêu cầu bị cáo và bà Đỗ Thị N2 bồi thường tổng số tiền là 10.000.000đ. Bị cáo N và vợ bà Đỗ Thị N2 cùng tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét việc thỏa thuận của bị cáo, bị hại và bà N2 là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường được cho bị hại số tiền 2.000.000đ nên bị cáo N và bà Đỗ Thị N2 tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 50cm, bản rộng 05cm mà bị can N sử dụng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số: 47D1-068.xx, do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Điều tra Công an huyện phú Riềng tách ra xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 104; các điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 44; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017 của Quốc hội ngày 20/6/2017; Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn N** 25 (hai mươi lăm) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh. Bị cáo **Hồ Văn N** đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50cm, bản rộng 05cm.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hồ Văn N và bà Đỗ Thị N2 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu N1 số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Hồ Văn N** phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng

Án phí dân sự sơ thẩm **Hồ Văn N và Đỗ Thị N2** phải nộp 400.000(*bốn trăm nghìn*)đồng.

Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa